**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**BÀI: XẾP HÌNH (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 1. Năng lực đặc thù:

 - Tư duy và lập luận toán học: Nhận dạng các hình đã học, tư duy xếp hình.

 - Giải quyết vấn đề toán học: Nhận biết số lượng khối lập phương thêm vào so với hình trước đó.

 - Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Dùng các hình khối trong bộ xếp hình để lắp ghép thành các hình mới.

 2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

 3. Phẩm chất:

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên:

- Sách Toán lớp 3; bộ thiết bị dạy toán; mô hình khối hộp chữ nhật, khối lập phương,…

2. Học sinh:

**-** Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; viết chì, bảng con; mô hình khối hộp chữ nhật, khối lập phương.

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cả lớp. |
| - GV cho HS múa hát.- GV dẫn dắt HS vào bài mới. | - HS cả lớp múa hát.- HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động Luyện tập (... phút)**a. Mục tiêu: b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trực quan, thực hành, thảo luận; Cá nhân, nhóm. |
| **Bài 1:**- GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ, đọc câu hỏi, thảo luận rồi trả lời:Mỗi mảnh giấy (A, B, C, D) là của ô trống nào trong hình dưới đây?- GV gọi 3 – 4 nhóm trình bày trước lớp.- GV cùng HS nhận xét.**Bài 2:****-** Yêu cầu của bài là gì?- GV yêu cầu thảo luận nhóm đôi: Nhận biết số lượng khối lập phương thêm vào so với hình trước đó.- GV dùng trực quan để minh hoạ. | - HS quan sát hình vẽ, đọc câu hỏi, thảo luận.+ Mảnh giấy A là của ô trống thứ 3 tính từ trái sang.+ Mảnh giấy B là của ô trống thứ 4 tính từ trái sang.+ Mảnh giấy C là của ô trống thứ 1 tính từ trái sang.+ Mảnh giấy D là của ô trống thứ 2 tính từ trái sang.- Đại diện trình bày.- Các nhóm kiểm tra, nhận xét.- Hình thứ năm có bao nhiêu khối lập phương?- Thảo luận cách GQVĐ: HS đếm và viết số khối lập phương dưới các hình + Hình thứ hai thêm 2 khối lập phương ( 1 + 2 = 3).+ Hình thứ ba thêm 3 khối lập phương ( 3 + 3 = 6).+ Hình thứ tư thêm 4 khối lập phương ( 6 + 4 = 10).+ Hình thứ năm thêm 5 khối lập phương ( 10 + 5 = 15).- Các nhóm kiểm tra, nhận xét. |
| **3. Hoạt động vận dụng (... phút)**  |
| **3.1 Hoạt động 1 (12 phút): Thử thách****\* Mục tiêu:** HS củng cố lại các kiến thức đã được học trong bài.\* **Cách tiến hành:** |
| - GV cho HS đọc yêu cầu.- GV cho HS thảo luận nhóm 4 tìm hiểu, nhận biết yêu cầu của bài, tìm cách thực hiện.- GV gọi 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp.- GV cùng HS nhận xét. | - HS đọc yêu cầu.- HS thảo luận nhóm bốn: Cần bao nhiêu khối lập phương để xếp hình tường rào dưới đây?- HS thảo luận trả lời: Cần có 68 khối lập phương để xếp tường rào.- Đại diện nhóm trình bày.- Các nhóm nhận xét. |
| **3.2 Hoạt động 2 (15 phút): Đất nước em**\* Mục tiêu: HS củng cố lại các kiến thức đã được học trong bài.\* Cách tiến hành: |
| - GV giới thiệu vài nét về cao nguyên đá đồng văn – hà giang.- GV gọi 2 – 3 HS.- GV cùng HS nhận xét. | - HS lắng nghe.- HS tìm vị trí các tỉnh Hà Giang trên bản đồ (SGK trang 96).- Đại diện nhóm.- Các nhóm nhận xét. |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

....................................................................................................................................... .......................................................................................................................................